

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa Thịnh,
huyện Hương Sơn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn xây dựng Việt nam 01:2021/BXD quy chuẩn Quốc gia về xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hương Sơn; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 1528/UBND-KTHT ngày 02/11/2022 của UBND huyện Hương Sơn về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 7468/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh tại Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 09/01/2023, Báo cáo kết quả thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Văn bản số 09/BC-KTHT ngày 16/02/2023, Kết luận họp Ủy ban

nhân dân huyện tại Thông báo số 23/TB-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện Hương Sơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh.

3. Đơn vị lập quy hoạch: Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Đại Phát (địa chỉ: Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Vị trí, quy mô, phạm vi ranh giới quy hoạch:

Xã An Hòa Thịnh là xã nằm về phía Đông của huyện Hương Sơn, cách trung tâm huyện khoảng 12 km, với tổng diện tích 1.403,38 ha, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn và huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;

- Phía Nam giáp xã Sơn Ninh và xã Tân Mỹ Hà;

- Phía Tây giáp xã Sơn Lễ;

- Phía Đông giáp xã Tân Mỹ Hà.

5. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Điều chỉnh, bổ sung một số khu chức năng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với các quy hoạch của cấp trên (quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất huyện Hương Sơn đến năm 2030, quy hoạch vùng huyện...), phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Xác định các chỉ tiêu phát triển chung và cụ thể cho từng lĩnh vực của xã, phát huy thế mạnh, khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương;

- Bố trí sử dụng đất với các chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, định hướng cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phân bố dân cư và phát triển sản xuất trên địa bàn;

- Nâng cao hiệu quả và tính bền vững về sinh thái trong sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác phục vụ sản xuất và đời sống người dân; xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực để phát triển trên cơ sở phân tích các nguồn lực và điều kiện phát triển cụ thể của xã;

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương;

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn xã.

6. Dự báo quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Dự báo quy mô dân số:

- Đến năm 2025, dân số khoảng 7.370 người;
- Đến năm 2030 dân số khoảng 7.722 người.

6.2. Dự báo quy mô lao động:

- Đến năm 2025, tổng số lao động trong độ tuổi khoảng 5.099 người (trong đó: Ngành nông nghiệp chiếm 60%, phi nông nghiệp 40%);
- Đến năm 2030, tổng số lao động trong độ tuổi khoảng 5.343 người (trong đó: Ngành nông nghiệp chiếm 45%, phi nông nghiệp 55%).

6.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

- Tổng giá trị thu nhập toàn xã đến năm 2025 đạt khoảng 374 tỷ đồng, đến năm 2030 đạt khoảng 450 tỷ đồng;
- Bình quân thu nhập đầu người đạt 60 triệu đồng năm 2025, đạt 69 triệu đồng năm 2030;
- Giá trị thu nhập trong các ngành đến năm 2030: Nông nghiệp đạt 270 tỷ đồng, chiếm 60%; thương mại - dịch vụ đạt 45 tỷ đồng, chiếm 10%; thu khác đạt 135 tỷ đồng, chiếm 30%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5% năm 2025, đạt 70% năm 2030.
- Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 0,3 - 0,5%; tỷ lệ gia đình văn hóa 95%; trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia mức độ II;
- Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 85% năm 2025, đạt 98% năm 2030;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý đạt 70% năm 2025, đạt 80% năm 2030;
- Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2023 - 2025.

7. Quy hoạch các phân khu chức năng chính:

7.1. Khu trung tâm xã: Bao gồm khu trung tâm hành chính xã, khu vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, chợ Gôi, khu nhà ở dân cư tập trung kết hợp kinh doanh, công trình giáo dục, được bố trí quanh trục giao thông chính là đường Ninh Tiến thuộc thôn Bình Hòa, Giếng Thị, Trung Mỹ và đường trục chính xã đoạn từ Chợ Gôi (QL8C) đến giao đường Ninh Tiến.

7.2. Quy hoạch phân bố dân cư, khu dân cư tập trung: Định hướng giữ nguyên hiện trạng vị trí các khu dân cư, chỉnh trang, mở rộng các tuyến đường giao thông; khuyến khích Nhân dân tự giãn và thừa kế, dần lấp đầy diện tích đất ở trong khu dân cư. Quy hoạch mới các điểm dân cư tập trung tại thôn Tân Thịnh, Hưng Thịnh, Giếng Thị, Trung Mỹ, Tiên Thịnh, Trù, Sâm Cồn, Cửa Quán, Đức Thịnh; quy hoạch xen dăm dân cư tại các thôn.

7.3. Khu vực phát triển sản xuất:

- Lúa: Quy hoạch vùng lúa tập trung 90 ha, gồm vùng Đồng Tràn, Đồng Pheo diện tích 20 ha; khu vực Đào Lường diện tích 70 ha.
- Quy hoạch màu, rau, cây dược liệu: Quy hoạch vùng trồng rau sạch với tổng diện tích 4,83 ha, bao gồm: 1,44 ha tại vùng Con Dênh; 3,39 ha đất vùng

ven sông thuộc xã Sơn Thịnh trước đây; quy hoạch vùng trồng cây dược liệu diện tích 6,1 ha tại đồng Bãi Trạng và đập Dị, thôn Thiên Nhân...; quy hoạch vùng trồng màu dọc theo bờ sông Ngàn Phố.

- Quy hoạch trồng cây ăn quả, cây lâu năm: Diện tích 120 - 140 ha, bao gồm 60 - 70 ha tại thôn Thiên Nhân, 60 - 70 ha tại thôn Tân Thịnh.

- Chăn nuôi: Quy hoạch 2 vùng chăn nuôi tập trung với diện tích 10 ha, bao gồm vùng Am Phần, Trại Mít 5 ha chăn nuôi gia trại, trâu, bò, dê... kết hợp trồng cây ngắn ngày và cây ăn quả; vùng Rú Chuối, thôn Cồn diện tích 5 ha chăn nuôi bò, trâu, dê, gia cầm.

- Nuôi trồng thủy sản: Quy hoạch nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 17,54 ha, trong đó quy hoạch mới và mở rộng 13,18 ha tại các vùng Nậy, Bàu, Chợ Rú; quy hoạch giữ nguyên hiện trạng các khu vực khác.

- Tiểu thủ công nghiệp: Quy hoạch vùng phát triển sản xuất vật liệu xây dựng như: gạch không nung, bê tông đúc sẵn... ở thôn Đại Thành; quy hoạch phát triển làng nghề “mây, tre đan” ở thôn Hưng Thịnh.

8. Định hướng tổ chức không gian:

8.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng:

* Trụ sở Đảng ủy, chính quyền và các cơ quan đoàn thể xã: Quy hoạch tại vị trí Trụ sở xã Sơn Hòa trước đây, thuộc Khu trung tâm xã, cạnh đường Ninh Tiến, thôn Bình Hòa, có phạm vi ranh giới: Phía Bắc, phía Đông giáp đường Ninh Tiến, phía Nam giáp Trường THCS Nguyễn Khắc Viện, phía Tây giáp khu dân cư quy hoạch mới; diện tích quy hoạch 0,8 ha (trong đó: Diện tích hiện trạng 0,4 ha, mở rộng thêm diện tích 0,4 ha), khu đất quy hoạch có vị trí trung tâm, tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện trạng của Trụ sở xã Sơn Hòa trước đây, các dãy nhà làm việc kiên cố cao 1 - 2 tầng.

* Trụ sở Công an xã, quân sự xã: Giai đoạn ngắn hạn quy hoạch tại khu vực Trụ sở Đảng ủy chính quyền xã Sơn An trước đây, có diện tích 0,23ha, tận dụng cơ sở vật chất hiện trạng để sử dụng. Về phương án quy hoạch lâu dài, quy hoạch cạnh khuôn viên Trụ sở Đảng ủy, chính quyền và các cơ quan đoàn thể xã, bố trí trên khu đất mở rộng, diện tích khoảng 0,34 ha, đầu tư xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ đảm bảo đạt chuẩn của ngành, có kiến trúc hài hòa, phù hợp tổng thể khu trung tâm.

* Công trình giáo dục: Các trường học chủ yếu giữ nguyên theo hiện trạng, có mở rộng diện tích đảm bảo đạt chuẩn, các công trình xây dựng mới ưu tiên xây dựng 2 tầng, có vệ sinh khép kín, quy mô công năng và diện tích đảm bảo đạt chuẩn, quy hoạch các điểm trường như sau:

- Trường mầm non:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch giữ nguyên hiện trạng tại 3 điểm trường nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất bao gồm: Điểm 1 tại thôn Nậy, diện tích 0,36 ha, điểm 2 tại thôn Đức Thịnh diện tích 0,18 ha, điểm 3 tại thôn Bình Hòa diện tích 0,27 ha;

+ Giai đoạn 2025 - 2030: Quy hoạch tập trung tại 01 điểm mới, thuộc thôn Trung Mỹ (đổi diện Trường tiểu học) diện tích 0,76ha.

- Trường Tiểu học: Quy hoạch 01 điểm tập trung tại điểm trường thôn Trung Mỹ, diện tích 0,87 ha (trong đó diện tích hiện trạng 0,48 ha, mở rộng thêm 0,30 ha).

- Trường Trung học cơ sở: Quy hoạch giữ nguyên hiện trạng tại điểm trường THCS Nguyễn Khắc Viện, thôn Bình Hòa, diện tích 0,93 ha.

* Trạm y tế: Quy hoạch tại Trạm y tế xã Sơn Hòa trước đây, diện tích đất 0,22 ha.

* Công trình cơ sở vật chất văn hoá, tín ngưỡng tâm linh:

- Nhà văn hóa các thôn: Trước mắt giữ nguyên quy hoạch tại 19/19 thôn theo hiện trạng; Sau khi sáp nhập thôn dự kiến còn lại 11 thôn, lựa chọn quy hoạch vị trí nhà văn hóa tại các thôn sau: Hưng Thịnh, Phúc Thịnh, Tân Thịnh, Bình Hòa, Giếng Thi, Đông Mỹ, Sâm Cồn, Trù, Cờ Quán, Đại Thịnh, riêng đối với nhà văn hóa thôn Tiến Thịnh quy hoạch mới từ một phần diện tích đất Trường THCS Sơn Thịnh trước đây; đối với cơ sở vật chất tại các thôn còn lại không sử dụng thì quy hoạch sang đất ở dân cư xen dăm; các công trình xây dựng được nâng cấp, tu sửa hàng năm, trường hợp xây dựng mới ưu tiên xây dựng công trình kiên cố, cốt nền cao, có khả năng phòng tránh bão lũ cho Nhân dân; khu thể thao thôn được quy hoạch mở rộng đảm bảo đạt chuẩn;

- Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử văn hóa, tâm linh: Quy hoạch mở rộng thêm với tổng diện tích 1,26ha, diện tích tăng thêm được lấy từ các loại đất lúa, đất trồng cây lâu năm, đất ở.

8.2. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới:

- Khu dân cư mới: Quy hoạch bám theo trục đường chính với tổng diện tích 31,63 ha, kiến trúc xây dựng chủ yếu dạng nhà ở liên kế, kiến trúc đồng nhất, tầng cao 1 - 4 tầng, tầng 1 kết hợp để kinh doanh, mái dốc lợp ngói, công trình đảm bảo việc phòng, tránh bão lũ;

- Khu dân cư hiện trạng: Phân bố rải rác toàn xã; nhà ở chủ yếu xây dựng thấp tầng, có sân vườn dùm nhiều hình thức nhà mái dốc, lợp ngói, tạo nhiều không gian xanh trong khu nhà ở.

- Chỉ tiêu quy hoạch điểm dân cư nông thôn:

TT	Loại đất	Chỉ tiêu SDD (m²/người)
1	Đất xây dựng công trình nhà ở	25
2	Đất xây dựng công trình công cộng	5
3	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	5
4	Đất cây xanh	2

8.3. Tổ chức các khu vực sản xuất chính:

- Khu vực kinh doanh thương mại dịch vụ: Bố trí ở khu vực trung tâm xã, bám trục đường huyện, đường trục chính xã thuộc các thôn Bình Hòa, Giếng

Thị, Trung Mỹ..., thuận lợi về kết nối giao thông trong khu vực và giao thông đối ngoại, dân số tập trung đông;

- Khu vực trồng lúa năng suất cao: Bố trí tại các cánh đồng có diện tích lớn, đất tốt, giao thông nội đồng, tưới tiêu thuận lợi, thuộc cánh đồng Pheo, khu Đào Lương;

- Khu vực trồng rau, màu, dược liệu: Bố trí tại vùng Con Dênh, ven sông;

- Khu vực trồng cây ăn quả: Bố trí chủ yếu tại các vườn đồi, chủ yếu thuộc thôn Thiên Nhân;

- Nuôi trồng thủy sản: Bố trí tại các khu vực hồ và đồng lúa thấp trũng;

- Tiêu thụ công nghiệp, VLXD: Phân bố tại thôn Hưng Thịnh, Đại Thịnh.

9. Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Hệ thống đường giao thông:

- Đường quốc lộ: Tuân thủ theo quy hoạch của cấp trên, Quốc lộ 8C đoạn qua xã dài 1,55km, nâng cấp giai đoạn 1 có quy mô nền đường rộng 9m;

- Đường huyện: Đường huyện qua xã bao gồm 3 tuyến, Tuyến 1 đường Sơn Lễ - Sơn Tiến (ĐH64) đoạn qua xã dài 2,01km; Tuyến 2 đường Sơn Châu - An Hòa Thịnh - Sơn Tiến (ĐH66) đoạn qua xã dài 3,42km; tuyến 3 đường An Hòa Thịnh - Đức Trường (ĐH67) đoạn qua xã dài 1,98km; quy hoạch mặt cắt ngang mặt đường rộng 6 - 7 m, nền đường rộng 9 - 12m.

- Đường trục xã, liên xã: Quy hoạch 02 tuyến, tổng chiều dài 9,79km, quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 5,5 - 7,5m, nền đường rộng 7,5 - 9,0m.

- Đường trục thôn, liên thôn: Quy hoạch 20 tuyến, tổng chiều dài 22,71km, quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 3,5 - 5,5m, nền đường 5 - 7,5m.

- Đường ngõ xóm: Quy hoạch 144 tuyến, tổng chiều dài 34,09km, quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 3 - 5,5m, nền đường rộng 5 - 7,5m.

- Đường trục chính nội đồng: Quy hoạch 51 tuyến, tổng chiều dài 30,28km, quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 3 - 5,5m, nền đường rộng 5 - 7,5m.

9.2. Hệ thống thủy lợi

- Quy hệ thống kênh, mương bao gồm 46 tuyến kênh tưới, tiêu, tổng chiều dài 34,65km, quy mô mặt cắt ngang B x H = 40cm x 60cm đến 80cm x 150cm

- Hệ thống hồ đập, trạm bơm: Quy hoạch giữ nguyên theo hiện trạng, hàng năm xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp sửa chữa đảm bảo tưới, tiêu, tích trữ nước theo đúng dung tích thiết kế, phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phòng chống thiên tai

9.3. Hệ thống điện: Quy hoạch giữ nguyên 7 trạm biến áp theo hiện trạng với tổng công suất 1.160 KVA, tổng chiều dài đường dây hạ thế 36,5km.

9.4. Bãi rác: Quy hoạch 01 bãi tập kết rác tại Rú Tho tại thôn Thiên Nhân, diện tích 01,ha.

9.5. Nghĩa trang: Quy hoạch còn 3 nghĩa trang hiện trạng với tổng diện

tích 45,42ha, bao gồm: Nghĩa trang Tháp Bụt thuộc 2 thôn Sâm Cồn, Cây Da diện tích 19,97ha; Đồng Mậu thôn Trung Mỹ 6,45ha; Núi Nại thôn Tân Thịnh diện tích 19ha. Đóng cửa các nghĩa trang còn lại.

10. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Mục đích sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích hiện trạng	Diện tích quy hoạch		Tỷ lệ (%)
				2025	2030	
	TỔNG DIỆN TÍCH		1403,38	1403,38	1403,38	100
1	Đất nông nghiệp	ha	1067,8	1044,27	1032,63	73,58
1.1	Đất trồng lúa	ha	511,06	492,06	479,83	34,19
1.2	Đất trồng trọt khác	ha	349,62	337,74	332,5	23,69
1.3	Đất rừng sản xuất	ha	11,01	11,01	11,01	0,78
1.4	Đất rừng phòng hộ	ha	180,72	180,72	180,72	12,88
1.5	Đất rừng đặc dụng	ha	0	0	0	0
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	ha	4,36	11,71	17,54	1,25
1.7	Đất làm muối	ha	0	0	0	0
1.8	Đất nông nghiệp khác	ha	11,03	11,03	11,03	0,79
2	Đất xây dựng	ha	265,56	287,797	300,456	21,41
2.1	Đất ở	ha	62,55	86,06	97,43	6,94
2.2	Đất công cộng	ha	12,86	11,34	12,02	0,86
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	ha	4,76	6,4	6,4	0,46
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	ha	7,77	8,16	8,16	0,58
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	ha	0,21	3,06	3,06	0,22
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	ha	0	0	0	0
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	ha	0	0	0	0
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	ha	145,07	140,341	140,95	10,04
2.8.1	Đất giao thông	ha	92,2	93,621	94,23	6,71
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn	ha	0	0,1	0,1	0,01
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	ha	51,67	45,42	45,42	3,24
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	ha	1,2	1,2	1,2	0,09
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	ha	30,89	30,99	30,99	2,21
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	ha	1,45	1,45	1,45	0,1
3	Đất khác	ha	70,02	71,31	70,29	5,01
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	ha	20,34	19,33	17,45	1,24
3.2	Đất chưa sử dụng	ha	49,68	51,98	52,84	3,77

11. Danh mục các dự án đầu tư và phân kỳ nguồn vốn

11.1. Các dự án ưu tiên

- Thu hút đầu tư xây dựng điểm dân cư tập trung mới tại Khu trung tâm xã (không đưa vào tổng hợp nguồn vốn).
- Xây dựng bổ sung, cải tạo tu sửa, cơ sở vật chất các trường học, tổng kinh phí dự kiến 11 tỷ;
- Nâng cấp, tu sửa, mua sắm trang bị dụng cụ y tế, tổng kinh phí dự kiến là 7,5 tỷ đồng.
- Nâng cấp 2 tuyến đường trục xã theo quy hoạch tổng kinh phí dự kiến 15 tỷ đồng;
- Nâng cấp hệ thống đường thôn, đường giao thông nội đồng phát triển sản xuất, tổng kinh phí dự kiến 30 tỷ đồng
- Nâng cấp trụ sở làm việc của Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã; xây mới trụ sở công an, tổng kinh phí dự kiến 5 tỷ đồng;
- Nâng cấp trạm bơm trạm Sơn Thịnh 1, kiên cố hóa hệ thống kênh mương thủy lợi theo quy hoạch, tổng kinh phí dự kiến 11,5 tỷ đồng;
- Nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa các thôn, xã để đảm bảo đạt chuẩn, dự kiến 10 tỷ đồng;
- Hỗ trợ xây dựng Trang trại chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất chuyên canh, xây dựng điểm kinh doanh, thương mại - dịch vụ, hệ thống xử lý rác, với tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

11.2. Phân kỳ vốn:

Tổng vốn đầu tư dự kiến cả giai đoạn dự kiến 110 tỷ đồng, được phân ra các năm và giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2021 - 2025: 40 tỷ đồng;
- Giai đoạn 2026 - 2030: 70 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn dự kiến: Nguồn cấp trên hỗ trợ từ các Chương trình, dự án chiếm 30%, nguồn vốn tự có của địa phương 45%, nguồn vốn huy động đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các nguồn khác chiếm 25%.

12. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:

- Quản lý về ranh giới, phạm vi, tính chất xã.
- Kiểm soát không gian, kiến trúc các phân khu chức năng và công trình trọng điểm: Cơ quan hành chính xã, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại dịch vụ.
- Quản lý về chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường trục chính xã, đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ thôn, xóm (quản lý theo quy mô cận trên của quy hoạch).
- Khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường.

- Khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan.

13. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

* Giải pháp về triển khai thực hiện, quản lý quy hoạch:

- Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh tổ chức công bố, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch; tổ chức cắm mốc giới ngoài thực địa (đối với mốc giới đường giao thông, cắm mốc theo quy mô cận trên của quy hoạch);

- Tổ chức lập các dự án đầu tư xây dựng theo danh mục ưu tiên, lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân xã để làm căn cứ thực hiện;

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân được biết, thực hiện đầu tư xây dựng và các hoạt động khác phù hợp quy hoạch.

* Giải pháp về phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; chuyển giao khoa học, kỹ thuật vào sản xuất;

- Đổi mới phát triển kinh tế hợp tác và HTX, khuyến khích hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác trên cơ sở liên kết, liên minh giữa các hộ, các trang trại bằng nhiều hình thức, cấp độ để nâng cao hiệu quả kinh tế; đổi mới và phát triển hệ thống quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; tăng cường sự liên kết, tham gia của các tổ chức xã hội (Hội nông dân, hiệp hội ngành hàng...); làm tốt dịch vụ đầu vào, đầu ra cho nông dân;

- Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đặc biệt hệ thống giao thông, kênh mương nội đồng tưới tiêu phục vụ sản xuất;

- Khuyến khích các thành phần kinh tế khác trong nông nghiệp phát triển; hoạt động sản xuất gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm, từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu hàng nông sản của địa phương;

- Nguồn nước thải, chất thải tại các cơ sở sản xuất phải được thu gom, xử lý triệt để theo quy trình, nước thải tại hộ gia đình phải có bể xử lý phù hợp trước khi thải ra môi trường; Tổ chức tốt hệ thống các cơ sở thu gom rác và xử lý rác tại các bãi rác tập trung.

- Chăn nuôi nhỏ lẻ trong các khu dân cư có giải pháp, kế hoạch để từng bước được chuyển ra khu chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư để thuận lợi cho thu gom và xử lý nguồn thải trước khi thải ra môi trường.;

* Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn, có trách nhiệm, tâm huyết;

- Có chính sách khuyến khích người dân tự nâng cao tay nghề, thu hút nguồn nhân lực có trình độ khá về làm việc tại địa phương; tổ chức các lớp dạy nghề; thành lập các câu lạc bộ khuyến nông, câu lạc bộ thanh niên lập nghiệp, các hội nghề nghiệp, hội làm vườn, trồng cây cảnh...

- * Giải pháp về chính sách, thị trường, huy động nguồn vốn:
- Tạo điều kiện cho các hộ vay vốn mở rộng sản xuất (theo quy hoạch);
 - Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp;
 - Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa đến mọi tầng lớp trên địa bàn; khuyến khích, ưu tiên sử dụng hàng hóa tại địa phương;
 - Khuyến khích các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và tham gia xây dựng hệ thống hạ tầng.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các đơn vị, địa phương liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh:
 - Lập Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt;
 - Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch, cắm mốc giới thực địa; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành; tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý, thực hiện quy hoạch.
2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh triển khai thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 6172/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND huyện Hương Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã An Hoà Thịnh, huyện Hương Sơn đến năm 2030.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thông tin, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã An Hòa Thịnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bình Thân